

Bản án số 29/2019/HSST
Ngày 04 tháng 04 năm 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN GV, TỈNH NB

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phi.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Phong.

Ông Đinh Công Hiến.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hứa Công Nguyên - là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Huyện GV, tỉnh NB.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện GV, tỉnh NB tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 04/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện GV, tỉnh NB, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/HSST ngày 21/2/2019, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Xuân D** - Sinh năm: 1981. Tại xã Th, Huyện Th, tỉnh Th. G tính: Nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn đường, xã G, Huyện GV, tỉnh NB. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Con ông: Ngô Xuân D và bà: Tống Thị L. Điều lao động tự do và trú tại thôn Th, xã Th, Huyện Th, tỉnh Thanh Hóa. Vợ: Trần Thị H, sinh năm: 1993. có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2018 đến ngày 31/01/2019 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh” cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979
Trú tại: Thôn Đ, xã Ph, Huyện N, tỉnh NB.
2. Anh Trần Văn G, sinh năm 1988.
Trú tại: Thôn Ph, xã G, Huyện GV, tỉnh NB.
3. Anh Lại Văn N, sinh năm 1985.
Thôn B, xã Th, Huyện Th, tỉnh Hà Nam.
4. Anh Trần Văn T, sinh năm 1985.
Trú tại: Thôn Ph, xã G, Huyện GV, tỉnh NB.
5. Chị Lê Thị T, sinh năm 1983
Trú tại: Thôn Ng, xã Q, Huyện Q, tỉnh Th.
6. Anh Đặng Văn L, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn M, xã G, Hện GV, tỉnh NB.

7. Anh Phạm Khánh C, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn L, xã N, Hện H, tỉnh NB.

8. Chị Rmah, sinh ngày 21/01/2001

Trú tại: Thôn I, xã Ch, Hện Ch, tỉnh G.

9. Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn P, xã G, Hện GV, tỉnh NB.

10. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn P, xã G, Hện GV, tỉnh NB.

11. Anh Đặng Đình L, sinh năm 1989.

Trú tại: Phố T, thị trấn Th, Hện H, tỉnh NB.

12. Anh Đào Xuân H, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn Th, xã AĐ, Hện B, tỉnh Hà Nam.

(Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Anh Đỗ Thanh T, sinh năm 1984.

Trú tại: thị trấn M, Hện GV, tỉnh NB.

(Anh T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Xuân D là người sử dụng ma túy. D xây dựng quán karaoke đặt tên là quán Sky tại thôn đường, xã G, Hện GV. Khi xây dựng và hoàn thiện quán karaoke Sky, D thuê một người tên là “T mập”, ở Hải Phòng lắp đặt thiết bị âm thanh phòng hát nhà mình; đồng thời, D biết T là người có ma túy tổng hợp bán. Ngày 25/12/2018 do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên D gọi điện thoại hỏi mua ketamine của T. Khoảng 16 giờ cùng ngày, D đi xe buýt đến ngã tư H, thành phố NB đón T, rồi cùng T đi xe ta xi về nhà mình. Khi về đến nhà, T đưa cho D 03 túi nilon màu trắng đều có kích thước khoảng (2x2,5)cm, bên trong có các tinh thể màu trắng, D và T chưa thỏa thuận số tiền mua ma túy, D cũng chưa thanh toán tiền mua ma túy cho T mà để thanh toán sau, dù không mở ra kiểm tra nhưng xác Đ 03 túi nilon trên là ketamine nên D cất giấu vào túi quần phía sau bên trái đang mặc, mục đích khi nào có nhu cầu thì sử dụng.

Cũng trong ngày 25/12/2018, D có mời Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979, trú tại thôn Đ, xã P, Hện N, tỉnh NB; Trần Văn G sinh năm 1988, Trần Văn T sinh năm 1985, đều trú tại thôn P, xã G, Hện GV, tỉnh NB; Lại Văn N, sinh năm 1985, trú tại thôn B, xã Th, Hện Th, tỉnh Hà Nam đến khai trương quán karaoke Sky của mình. Sau đó, Nguyễn Văn Đ rủ Lê Thị T, sinh năm 1983, trú tại thôn Ng, xã Q, Hện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Trần Văn G rủ thêm Đặng Văn L, sinh năm 1987, trú tại thôn M, xã G, Hện GV đi cùng. G còn gọi điện mời Nguyễn H L, sinh năm 1983, trú tại xã N, Hện H; Phạm Khánh C, sinh năm 1986, trú tại thôn L, xã N, Hện Hoa Lư; Rmah, sinh ngày 21/12/2001, trú tại thôn I, xã Ch, Hện Chư Puh, tỉnh Gia Lai. Lại Văn N rủ thêm Trần Văn Đ, sinh năm 1987 và Trần Văn Tr, sinh năm 1989, đều trú tại thôn P, xã G, Hện GV; Đặng Đình L, sinh năm 1989, trú tại phố T, thị trấn Th, Hện H và Đào Xuân H,

sinh năm 1996, trú tại thôn Th, xã A, Hện B, tỉnh Hà Nam đến quán của D dự khai trương.

Chiều tối ngày 25/12/2018, D cùng vợ là Trần Thị H, sinh năm 1993 đi xuống quán ăn V ở phố Th, thị trấn Me, Hện GV ăn cơm, rồi về quán karaoke của mình. Đến khoảng 21 giờ ngày 25/12/2018, G, N, Tr, Đ, L, C, Rmah, L, H, Th, D, Đ, Tr đến, D mời lên ngồi hát karaoke tại phòng hát tầng 3. Trong quá trình hát, Th cầm chiếc đĩa sứ màu trắng trên mặt đĩa có khoảng 10 viên nén hình tròn màu trắng để sẵn ở trên mặt bàn, mời mọi người sử dụng. C nhặt 02 viên thuốc trên đĩa, sử dụng một viên, còn một viên đưa cho H'Tiết đang ngồi ở bên cạnh. H'Tiết không sử dụng mà cất vào trong túi xách của mình; N lấy một viên sử dụng, Tr cầm $\frac{1}{2}$ viên nhưng không sử dụng mà cất trong túi quần nhỏ phía trước bên phải đang mặc.

Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, khi G, N, Tr, Đ, L, C, Rmah, L, H Th, D, Đ, Thủy đang hát thì bị Tổ công tác của Công an Huyện GV phối hợp với Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh NB và Công an xã G kiểm tra, phát hiện. Thu giữ tại túi quần phía sau bên trái của Ngô Xuân D 02 túi nilon màu trắng đều có kích thước (2,5 x 2) cm, bên trong 02 túi đều có các tinh thể màu trắng; thu giữ tại mặt ghế sofa, đầu dây ghế sofa bên trái ngay cạnh vị trí D ngồi 01 túi nilon màu trắng kích thước (2,5 x 2) cm, bên trong có các tinh thể màu trắng, D khai nhận mua 03 túi ma túy trên là của D cất giấu để sử dụng; thu giữ bên trong chiếc túi xách giả da màu đen của Rmah 01 viên nén hình tròn màu trắng, một mặt có đường kẻ in chìm, dưới đường kẻ có chữ R nằm trong hình tròn, một mặt có hình lô gô của hãng xe ô tô Mercedes. Ngoài ra, Tổ công tác thu giữ tại kê ghế sofa, đầu dây sofa bên phải 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy báo, bên trong có chất dạng cục màu trắng; thu giữ tại góc phòng hát phía trong bên trái 03 túi nilon màu trắng đều có kích thước (2,5 x 2) cm, bên trong cả 03 túi đều có các tinh thể màu trắng; 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy ăn màu trắng, bên trong có 3 viên nén và $\frac{1}{2}$ viên nén hình tròn màu trắng, một mặt viên nén có đường kẻ in chìm, dưới đường kẻ có chữ R trong hình tròn, một mặt có hình lô gô hãng xe ô tô Mercedes; Khi làm việc tại Cơ quan điều tra Tr đã tự nguyện lấy $\frac{1}{2}$ viên nén hình tròn màu trắng trong túi quần nhỏ bên phải phía trước giao nộp cho cơ quan điều tra.

Ngoài ra, còn thu giữ tại phòng hát 01 đĩa sứ màu trắng; thu giữ của Ngô Xuân D 01 xe ô tô biển kiểm soát 35A-04663 và số tiền 37.750.000 đồng; của Rmah số tiền 136.000 đồng, 01 chiếc túi sách giả da màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh; của Phạm Khánh C số tiền 13.100.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s; của Đặng Đình L số tiền 2.023.000 đồng, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mang tên Đặng Đình L, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6; của Trần Văn Tr số tiền 15.930.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu trắng, 01 cục phát Wifi SUN, 02 giấy phép lái xe, 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn Tr; của Lại Văn N số tiền 1.500.000 đồng, 01 điện thoại VERTU màu trắng, 01 điện thoại di động OPPO màu vàng bị vỡ màn hình, 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu vàng, 01 xe ô tô biển kiểm soát 90A-02838; của Lê Thị T 01 túi xách giả da màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen, 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu vàng; của Trần Văn Đ số tiền 2.050.000 đồng; của Trần Văn T 01 điện thoại Iphone vỏ màu đen và 01

xe ô tô nhãn hiệu Hndai biển kiểm soát 35A-03800; của Trần Văn G số tiền 11.600.000 đồng, 01 điện thoại Iphone vỏ màu trắng, 01 xe ô tô biển kiểm soát 35A-07785, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng, 01 đồng hồ kim loại màu vàng nhãn hiệu NOES; của Nguyễn Văn Đ 01 đồng hồ kim loại màu vàng nhãn hiệu NIBOSI, số tiền 2.550.000 đồng, 01 điện thoại OPPO vỏ màu vàng, 01 xe ô tô biển kiểm soát 29A-37330; của Đặng Văn L số tiền 2.950.000 đồng, 01 điện thoại Iphone vỏ màu xám, 01 đồng hồ kim loại màu vàng nhãn hiệu Cloud Bernard, 01 nhẫn kim loại màu vàng, 01 dây chuyền kim loại màu vàng, 01 ví giả da màu nâu, 02 giấy phép lái xe và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đặng Văn L; của Đào Xuân H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu xanh, 01 dao bằng sắt, 01 xe mô tô biển kiểm soát 90B2-613.14 và số tiền 18.100.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện GV đã mở niêm phong vật chứng, cân xác định khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng và các viên nén thu giữ của Ngô Xuân D, Rmah, Trần Văn Tr và thu tại phòng hát để gửi đi giám Đ, cụ thể:

+ Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng (trong 02 túi nilon màu trắng thu giữ tại túi quần phía sau bên trái của Ngô Xuân D), được ký hiệu là M1 = 0,66 gam, M2 = 0,79 gam.

+ Mẫu chất tinh thể màu trắng (trong túi nilon màu trắng thu tại mặt ghế sofa, đầu dãy ghế bên trái ngay cạnh vị trí D ngồi) trong phong bì ký hiệu A2, được ký hiệu M3 = 0,70 gam.

+ Mẫu viên nén hình tròn (thu giữ của Rmah), màu trắng trong phong bì ký hiệu A3, được ký hiệu M4 = 0,22 gam.

+ Mẫu 03 viên nén hình tròn màu trắng và ½ viên nén hình tròn màu trắng (trong gói nhỏ gói ngoài bằng giấy ăn màu trắng thu tại góc phòng hát) bên trong phong bì ký hiệu A4, được ký hiệu M5 = 0,71 gam.

+ Mẫu tinh thể màu trắng (trong 03 túi nilon màu trắng thu tại góc phòng hát phía trong bên trái) trong phong bì ký hiệu A5, được ký hiệu lần lượt M6 = 0,45 gam; M7 = 0,40 gam; M8 = 0,49 gam.

+ Mẫu ½ viên nén hình tròn màu trắng (thu giữ của Nguyễn Văn Tr) bên trong phong bì ký hiệu A6 được ký hiệu M9 = 0,14 gam.

+ Mẫu chất dạng cục màu trắng (trong gói ngoài bằng giấy báo tại kẽ ghế Sofa) bên trong phong bì ký hiệu A7 được ký hiệu M10 = 0,04 gam.

Tại bản Kết luận giám Đ số 74/KLGD-PC09-MT ngày 30/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh NB, kết luận:

- **Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám Đ M1 có khối lượng 0,6553 gam; M2 có khối lượng 0,7853 gam; M3 có khối lượng 0,6979 gam; M6 có khối lượng 0,4316 gam; M7 có khối lượng 0,4035 gam; M8 có khối lượng 0,4703 gam**

- **Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám Đ ký hiệu M1, M2, M3, M6, M7, M8 đều là ma túy, loại Ketamine**

Ketamine là chất ma túy có số thứ tự số 35, thuộc bảng Danh mục III, nghị Đ số 73/2018/NĐ-CP của Chính phủ

- **Các viên nén hình tròn và mảnh vụn màu trắng ký hiệu M4 có khối lượng 0,2169 gam; M5 có khối lượng 0,7047 gam; M9 có khối lượng 0,1368 gam; M10 có khối lượng 0,0426 gam, đều không tìm thấy các chất ma túy**

thường gặp (Heroin, Morphine, thuốc phiện, Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Cần sa).

Hoàn lại đối tượng giám Đ, gồm:

- 01 phong bì ghi số 74/KLGD-PC09-MT niêm phong theo quy định của pháp luật, bên trong gồm:

+ Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M6, M7, M8 đều là ma túy, loại Ketamine có khối lượng như sau: M1=0,5158 gam; M2 = 0,6716 gam; M3 = 0,5590 gam; M6 = 0,3801 gam; M7 = 0,2836 gam; M8 = 0,3894 gam.

+ Vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

- 01 phong bì ghi số 74/KLGD-PC09-MT niêm phong theo quy định của pháp luật, bên trong gồm:

+ Chất bột màu trắng được nghiền ra từ viên nén hình tròn, màu trắng còn lại trong mẫu ký hiệu M4 có khối lượng 0,1280 gam; M9 có khối lượng 0,0794 gam; mẫu ký hiệu M5 gồm một viên nén hình tròn, màu trắng và chất màu trắng được nghiền ra từ viên nén hình tròn màu trắng có khối lượng 0,3906 gam đều không tìm thấy các chất ma túy thường gặp (Heroin, Morphine, thuốc phiện, Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Cần sa).

+ Vỏ túi nilon ký hiệu M10.

Ngày 31/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GV quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 01 trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định về ma túy đối với các mẫu M4, M5, M9 còn lại sau giám định.

Tại bản kết luận giám định số 7397/C09-TT2, ngày 07/01/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

- 03 mẫu gửi đi giám định ký hiệu lần lượt là M4, M5, M9 gửi giám định là ma túy, loại 3-Meo-PCP.

(3- Meo-PCP có số thứ tự 120, thuộc bảng danh mục IIC, nghị định số 73/2018 của Chính Phủ)

Hoàn lại đối tượng giám định, gồm: 01 phong bì bên trên ghi số 7379/C09-TT2 bên trong đựng các mẫu M5=0,2136 gam; vỏ bao gói.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS-GV ngày 19/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân Huyện GV đã truy tố Ngô Xuân D ra trước Tòa án nhân dân huyện GV để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Xuân D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện GV thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do

hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo *Ngô Xuân D* phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo *Ngô Xuân D* từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (trừ 33 ngày tạm giam), thời gian chấp hành hình phạt còn lại là từ 13 tháng 27 ngày đến 16 tháng 27 ngày).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả lại bị cáo số tiền 37.750.000 nhưng tiếp tục quản lý để bảo đảm về án phí;

Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng; 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong đựng 07 vỏ phong bì niêm phong các vật chứng ban đầu, 01 mảnh giấy ăn màu trắng, 01 mảnh giấy báo, 06 vỏ túi nilon màu trắng; 01 phong bì bên trong có 01 vỏ phong bì ghi số 74/KLGD-PC09-MT, chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 đều là ma túy, loại Ketamine có khối lượng như sau: M1=0,5158 gam, M2 = 0,6716 gam, M3 = 0,5590 gam vỏ phong bì niêm phong ban đầu, là vật chứng nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không có giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện GV, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện GV, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo *Ngô Xuân D* đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện GV đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản vụ việc, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 25/12/2018, tại tầng 3 quán karaoke sky ở thôn đường 447, xã Gia Phú, huyện GV, tỉnh NB, *Ngô Xuân D* có hành vi cất giấu trái phép 2,1385 gam ketamine, để sử dụng cho bản thân.

[3]. Hành vi của bị cáo Ngô Xuân D nêu trên đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện GV truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Xuân D cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo bị cáo, là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố đẻ là thương binh hạng 3/4. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tlong xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh bản thân của bị cáo là con nghiện, việc tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về xử lý vật chứng:

01 đĩa sứ màu trắng; 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong đựng 07 vỏ phong bì niêm phong các vật chứng ban đầu, 01 mảnh giấy ăn màu trắng, 01 mảnh giấy báo, 06 vỏ túi nilon màu trắng; 01 phong bì bên trong có 01 vỏ phong bì ghi số 74/KLGD-PC09-MT, chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 đều là ma túy, loại Ketamine có khối lượng như sau: M1=0,5158 gam, M2 = 0,6716 gam, M3 = 0,5590 gam vỏ phong bì niêm phong ban đầu cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 37.750.000 đồng thu giữ của Ngô Xuân D không liên quan đến tội phạm, cần trả lại D nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

01 xe ô tô biển kiểm soát 35A-04663 thu giữ của Ngô Xuân D, đây là tài sản hợp pháp của D, không sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định, xe ô tô biển kiểm soát 35A-04663 là tài sản chung của gia đình D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GV đã trả lại xe ô tô trên cho chị Trần Thị H (là vợ của D) là phù hợp.

số tiền 136.000 đồng, 01 chiếc túi sách giả da màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh thu giữ của Rmah; số tiền 13.100.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s thu giữ của Phạm Khánh C; số tiền 2.023.000 đồng, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mang tên Đặng Đình L, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 thu giữ của Đặng Đình L; số tiền 15.930.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu trắng, 01 cục phát Wifi SUN, 02 giấy phép lái xe, 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn Tr, thu giữ của Trần Văn Tr; 01 túi xách giả da màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen, 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu vàng thu giữ của Lê Thị T; số tiền 2.050.000 đồng thu giữ của Trần Văn Đ; số tiền 11.600.000 đồng, 01 điện thoại Iphone vỏ màu trắng, 01 xe ô tô biển kiểm soát 35A-07785, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng, 01 đồng hồ kim loại màu vàng nhãn hiệu NOES thu giữ của Trần Văn G; số tiền 2.950.000 đồng, 01 điện thoại Iphone vỏ màu xám, 01 đồng hồ kim loại màu vàng nhãn hiệu Cloud Bernard, 01 nhẫn kim loại màu vàng, 01 dây chuyền kim loại màu vàng, 01 ví giả da màu nâu, 02 giấy phép lái xe và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đặng Văn L thu giữ của Đặng Văn L; 01 điện thoại di động Masstel vỏ màu xanh, 01 xe mô tô biển kiểm soát 90B2-613.14, 01 dao bằng sắt và số tiền 18.100.000 đồng thu giữ của Đào Xuân H. Quá trình điều tra xác định, đây là các tài sản hợp pháp của H'Tiết, C, L, Tr, Th, Đ, G, Long, H, không sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện GV đã trả lại các tài sản trên cho Rmah, C, L, Tr, Th, Đ, G, Long, H là phù hợp.

Số tiền 1.500.000 đồng, 01 điện thoại VERTU màu trắng, 01 điện thoại di động OPPO màu vàng bị vỡ màn hình, 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu vàng thu giữ của Lại Văn N, đây là các tài sản hợp pháp của N, không sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GV đã trả lại các tài sản trên cho N. Ngoài ra, còn thu giữ của N 01 xe ô tô biển kiểm soát 90A-02838, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Nhật Gi, sinh năm 1957, trú tại số nhà 36, tổ 2, phường Tr, thành phố P, tỉnh H cho Lại Văn N mượn làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện GV đã trả lại xe ô tô trên cho ông Gi, là phù hợp.

01 điện thoại Iphone vỏ màu đen thu giữ của Trần Văn T, là tài sản hợp pháp của Th, không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GV đã trả lại tài sản trên cho Th. Ngoài ra, còn thu giữ của Th 01 xe ô tô nhãn hiệu Hndai biển kiểm soát 35A-03800, quá trình điều tra xác định, đây là tài sản hợp pháp của ông Trần Công S, sinh năm 1964, trú tại thôn P, xã G, huyện GV, tỉnh NB (là bố đẻ của Th). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GV đã trả lại xe ô tô trên cho ông S là phù hợp.

01 đồng hồ kim loại màu vàng nhãn hiệu NIBOSI, số tiền 2.550.000 đồng, 01 điện thoại OPPO vỏ màu vàng thu giữ của Nguyễn Văn Đ. Quá trình điều tra xác định, đây là các tài sản hợp pháp của Đ, không sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GV đã trả lại các tài sản trên cho Đ, là phù hợp. Ngoài ra, thu giữ của Đ 01 xe ô tô biển kiểm soát 29A-37330 và số tiền 700.000 đồng thu giữ trong xe ô tô biển kiểm soát 29A-37330, quá trình điều tra xác định xe ô tô biển kiểm soát 29A-37330, là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1964, trú tại thôn Đ, xã P, Hện N, tỉnh NB (là bố đẻ của Đ); số

tiền 700.000 đồng là của Lê Thị T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GV đã trả lại các tài sản trên cho ông B và Th, là phù hợp.

[10] Trong vụ án này còn có, Rmah là người cất giấu trái phép 01 viên nén hình tròn màu trắng có khối lượng 0,2169 gam, là ma túy loại 3-Meo-PCP để sử dụng cho bản thân; Trần Văn Tr cất giấu trái phép $\frac{1}{2}$ viên nén hình tròn màu trắng có khối lượng là 0,1368 gam, là ma túy loại 3-Meo-PCP; Phạm Khánh C là người lấy 02 viên nén hình tròn màu trắng, là ma túy, loại 3-Meo-PCP, 01 viên C sử dụng, còn 01 viên C đưa cho Rmah, nên C phải chịu trách nhiệm với Rmah về hành vi tàng trữ trái phép 0,2169 gam 3-Meo-PCP; Đối với Trần Văn T là người cầm đĩa sứ màu trắng bên trên có khoảng 10 viên nén màu trắng đi mời, trong đó Phạm Khánh C lấy 01 viên đưa cho H'Tiết, còn Th đưa trực tiếp cho Tr $\frac{1}{2}$ viên, nên Th phải chịu trách nhiệm với Rmah và Trần Văn Tr về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 0,3537 gam 3-Meo-PCP. Quá trình điều tra xác định, Rmah, Trần Văn Tr, Trần Văn T, Phạm Khánh C chưa có tiền án, tiền sự về các tội "*Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt chất ma túy*" nên hành vi của H'Tiết, Tr, Th, C chưa đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Công an huyện GV đã ra quyết định xử phạt hành chính (phạt tiền) đối với Rmah, Trần Văn Tr, Trần Văn T, Phạm Khánh C, về hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Đối với Lại Văn N, Phạm Khánh C mỗi người lấy 01 viên nén hình tròn màu trắng trên đĩa là ma túy, loại 3-Meo-PCP mà Th mời rồi sử dụng. Công an Huyện GV đã ra quyết định xử phạt hành chính (phạt tiền) đối với N, C về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

Về nguồn gốc số ma túy mà Ngô Xuân D khai mua của một người tên "T mập" về để sử dụng. Bản thân D không rõ tên tuổi, địa chỉ của "T mập". Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GV đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được, do đó không có căn cứ để xử lý.

Đối với nguồn gốc các viên nén màu trắng, là ma túy loại 3-Meo-PCP trên đĩa sứ màu trắng mà Trần Văn T đi mời những người trong phòng hát sử dụng. Quá trình điều tra, không có căn cứ xác định đó là ma túy của Th hay của ai, do đó không có căn cứ để xử lý đối với Th.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone mà D sử dụng để gọi điện thoại mua ma túy của "T mập". Trên đường đi từ quán ăn V về nhà, D đã làm rơi mất, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GV đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với 03 túi nilon màu trắng đựng ketamine, gồm: M6 = 0,3894 gam; M7 = 0,2836 gam; M8 = 0,3894 gam; 01 phong bì bên trên ghi số 7397/C09-TT2 bên trong đựng mẫu M5=0,2136 gam còn lại sau giám định. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GV điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được là của ai. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GV đã tách các vật chứng trên và phần tài liệu có liên quan để điều tra, xử lý sau.

[11] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Ngô Xuân D** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ngô Xuân D** 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt bị cáo đi thi hành án (Được trừ 33 ngày tạm giam từ 30/12/2018 đến 31/01/2019).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng; 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong đựng 07 vỏ phong bì niêm phong các vật chứng ban đầu, 01 mảnh giấy ăn màu trắng, 01 mảnh giấy báo, 06 vỏ túi nilon màu trắng; 01 phong bì bên trong có 01 vỏ phong bì ghi số 74/KLGD-PC09-MT, chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 đều là ma túy, loại Ketamine có khối lượng như sau: M1=0,5158 gam, M2 = 0,6716 gam, M3 = 0,5590 gam vỏ phong bì niêm phong ban đầu cần tịch thu tiêu hủy.

Trả lại Ngô Xuân D số tiền 37.750.000 đồng thu giữ không liên quan đến tội phạm, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

(Đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/02/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện GV và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện GV).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Ngô Xuân D phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N Bình;
- VKSND tỉnh NB;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Hện Gia Viễn;
 - Trại tạm giam CA tỉnh NB;
 - Công an Hện Gia Viễn;
 - Chi cục THADS Hện Gia Viễn;
 - Bị cáo; Ng- ời có QLNVLQ;
 - L- u hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền
địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

TRẦN THỊ PHI